

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS - ST

Ngày: 31/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông A Hoàn
2. Bà Lương Thị Dân

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2017/TLST – HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2018/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Đinh Văn V; tên gọi khác: Đinh Hà V, Đinh Hà V, K sinh năm 1982 tại huyện Sơn H, tỉnh Quảng Ngãi, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Sơn B, huyện Sơn H, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Không ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: H'Re; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị N (Đã chết).

Tiền án: 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2017 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

+ Đinh Ta M; sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Nước B, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hồ Văn Trà; sinh năm 1980; nơi cư trú: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào một ngày cuối tháng 7/2017 (không nhớ ngày), Đinh Văn V đang đi bộ một mình trên đường ở xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp anh Đinh Ta M; sinh năm 1967, HKTT: Thôn Nước B, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô BKS 76N1- 001.42 đi cùng chiều. Đinh Văn V xin đi nhờ xe của anh M. Anh M đồng ý. Qua nói chuyện, biết V ở xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà nên anh Mua rủ Vin về nhà ở xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây chơi. Tại nhà Mua, V giới thiệu mình tên là Kỳ và hiện tại chưa có việc làm. Vì vậy, anh M rủ V đến xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum để tìm kiếm việc làm. Sau đó, V ngủ qua đêm tại nhà anh M. Đến sáng ngày hôm sau, anh M chở V sang xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông tìm việc. Khi đến xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, V nói anh M chở đến nhà anh A M; sinh năm 1981, HKTT: Thôn Điek T, xã Ngọc T, huyện KPL chơi. Do trước đây, V có làm công cho gia đình anh A M nên biết. Khi đến nhà anh A M, anh M dựng xe mô tô BKS 76N1 - 001.42 ở gần đường Trường Sơn Đông nhưng không rút chìa khóa xe, rồi cùng V đi bộ lên nhà của anh A M. Lúc này, chỉ có chị Y Q; sinh năm 1987, là vợ của A M và con gái nhỏ ở nhà. Sau đó, V và anh M ăn cơm tại nhà Y Q. Ăn cơm xong, anh M nằm ngủ. V thấy anh M nằm ngủ say và nhớ lại việc anh M vẫn găm chìa khóa trên xe mô tô nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh M để bán kiếm tiền tiêu xài. V nói với Y Q là đi mua thuốc hút rồi xuống vị trí xe mô tô, khởi động máy và điều khiển xe chạy về hướng huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Tiếp đó, V điều khiển xe chạy đến xã Trà Thọ, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi. Đến đây, xe mô tô bị hết xăng nên V dắt bộ xe vào nhà anh Hồ Văn T; sinh năm 1980, HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vì trước đây V có làm thuê cho anh T nên quen biết. Khi thấy V dắt xe đến, anh T hỏi thì V nói xe bị hết xăng, không có tiền đổ xăng. V hỏi anh T có mua xe không, V bán luôn. Thấy V nói vậy nên anh T đồng ý mua xe mô tô BKS 76N1 - 001.42. V thống nhất bán lại chiếc xe trên cho T với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), T đưa trước cho V 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và nói V mang giấy tờ lên sẽ đưa nốt 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, V ở nhà T chơi 03 ngày rồi về xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà nhờ mì. Số tiền 1.000.000 đồng, V tiêu xài cá nhân hết. Đối với anh Đinh Ta M, sau khi ngủ dậy tại nhà chị Y Q thì không thấy V đâu và phát hiện xe mô tô BKS 76N1 - 001.42 của anh đã bị mất. Khi hỏi chị Y Q thì được biết V đã điều khiển xe mô tô đi nên anh M đi tìm kiếm nhưng không thấy. Ngày 20/9/2017, anh M gửi đơn trình báo đến Cơ quan Công an. Sau một thời gian lẫn trốn, đến ngày 22/9/2017, V đến Công an huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô trên.

Ngày 25/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 29 đối với xe mô tô Biển kiểm soát số 76N1 – 001.42 do Đinh Văn V chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL - HĐĐG ngày 26 tháng 9 năm 2017 kết luận xe mô tô Biển kiểm soát số 76N1 – 001.42 có giá trị 4.785.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 01/CT - VKS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị can Đinh Văn V về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đinh Văn V từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đinh Ta M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), nhưng tại phiên tòa anh Hồ Văn T vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đã xác định và trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xuất phát từ lợi ích cá nhân, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, nên khoảng một ngày vào cuối tháng 7 năm 2017 bị cáo Đinh Văn V đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Biển kiểm soát 76N – 001.42 của anh Đinh Ta M đang dựng ở Thôn Điek Tem, xã Ngọc Tem,

huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, trị giá xe mô tô Biển kiểm soát 76N – 001.42 là 4.785.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 26 tháng 11 năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (Ba) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành án án phí theo quy định. Như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định pháp luật. Bị cáo đã từng một lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật, không chịu cải tạo để hoàn lương và tự rút ra được bài học trong quá khứ để sửa chữa. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[5]. Đối với hành vi của Hồ Văn T đã mua xe mô tô Biển kiểm soát 76N – 001.42 nhưng Hồ Văn T không biết xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ Văn Trà về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô Biển kiểm soát 76N – 001.42 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Đinh Ta M, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đinh Ta M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa anh Hồ Văn T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn V phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn V, tên gọi khác: Đinh Hà V, Đinh Hà V, K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn V; tên gọi khác: Đinh Hà V, Đinh Hà V, K 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Văn Trà có yêu cầu.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn V tên gọi khác: Đinh Hà V, Đinh Hà V, K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKS huyện Kon Plông;
- Công an huyện huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hải

